

Số: **19** /2022/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày **14** tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Hà Giang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Thực hiện Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 45/TTr-BPC ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-BDT ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang như sau:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức họp định kỳ mỗi tháng một lần để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật; khi xét thấy cần thiết, có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh”.

2. Bổ sung khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 vào sau khoản 4 Điều 17 như sau:

“5. Kế hoạch thực hiện Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân: Thực hiện theo Điều 5 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân (Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15).

6. Tùy từng trường hợp cụ thể Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

7. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân: Thực hiện theo Điều 7 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

8. Thông báo mẫu chữ ký của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn để xác nhận tính pháp lý của chữ ký đó”.

3. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“ Điều 19. Hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hoạt động chất vấn: Thực hiện theo Điều 11 và Điều 12 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

2. Hoạt động giải trình: Thực hiện theo Điều 13 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15.

3. Thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Mỗi nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nêu không quá 5 phút; người bị chất vấn trả lời không quá 10 phút. Trường hợp cần thiết, Chủ tọa phiên họp quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn. Chủ tọa phiên họp có quyền nhắc đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi nêu nội dung chất vấn không đúng như đăng ký hoặc quá thời gian quy định; người bị chất vấn trả lời không đúng trọng tâm nội dung chất vấn, trả lời quanh co, né tránh hoặc quá thời gian quy định.

b) Việc điều hành, chủ tọa phiên họp do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được quyền tranh luận với người bị chất vấn để làm rõ hơn vấn đề đang được chất vấn. Thời gian mỗi lần tranh luận

không quá 5 phút (không được sử dụng quyền tranh luận để nêu câu hỏi chất vấn hoặc tranh luận với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn trước đó).

4. Sửa đổi Điều 29 như sau:

“Điều 29. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo các Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15”.

5. Sửa đổi khoản 1 và khoản 4 Điều 35 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Thời hạn và trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổng hợp thông tin để lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân: Thực hiện theo Điều 9 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15”.

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Ban hành nghị quyết về chất vấn và thông tin về phiên chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân: Thực hiện theo khoản 2 và khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15”.


Điều 2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 9 của Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Hà Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TTTT-CB tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND (1b) 

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn